

Số: 35/BC-THCS

TT Thanh Miện, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 698/PGDĐT ngày 20/08/2024 của Phòng GD&ĐT Thanh Miện về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện báo cáo công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu – chi tài chính như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

- Tên trường: Trường THCS Thị Trấn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
- Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở Lê Bình

2. Địa chỉ:

Đường 19/8, Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0986704112

Website: <http://thcsthitranthanhmien.haiduong.edu.vn>

Email: thcsthitrان@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị Thị Trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, trường THCS Thị Trấn Thanh Miện có cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, kiểm định chất lượng mức 2 và đạt Chuẩn quốc gia mức 1; là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục của nhân dân trong Thị Trấn.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu”.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.
- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.
- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.
- Đến 2030, trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học cơ sở Thị trấn Thanh Miện, tiền thân là Liên trường cấp 2 Lê Bình - Hùng Sơn được thành lập năm 1963, đặt tại chùa Phương Hoàng. Đến năm 1967, tách liên trường, thành hai trường là “Trường Cấp 2 Lê Bình” và “trường Cấp 2 Hùng Sơn”. Năm học 1992 - 1993, hai trường được đổi thành “Trường THCS Lê Bình” và “Trường THCS Hùng Sơn”. Ngày 01/6/1996 khi xã Lê Bình được công nhận là Thị trấn Thanh Miện, trường THCS Lê Bình” được đổi thành “Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện”. Ngày 01/12/2019, thực hiện đề án sắp xếp lại các trường học trong tỉnh, trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện và trường THCS Hùng Sơn sáp nhập thành trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Miện.

Trong những năm đầu mới thành lập, khi còn là Liên trường cấp II Lê Bình – Hùng Sơn, trường chỉ có 3 lớp với 125 HS, cơ sở vật chất thiếu thốn, phòng học chỉ là nhà cấp 4 tranh tre. Năm học 2024 - 2025, năm học thứ 61, nhà trường có 43 cán

bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó có 02 đ/c có trình độ thạc sĩ, 40 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ cao đẳng), thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo cho 837 học sinh của 24 lớp (số liệu tính đến 30/9/2024). Cơ sở vật chất của cả hai điểm trường ngày càng khang trang, bề thế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho công tác “Dạy và học”.

Trong 61 năm xây dựng và phát triển, dù sáp nhập hay tách trường, bao thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường đều chung vai, sát cánh, đồng sức, đồng lòng vượt qua muôn vàn khó khăn, thiếu thốn để xây dựng Nhà trường ngày một phát triển, khẳng định vị thế, thương hiệu của một trong số các trường có chất lượng hàng đầu trong công tác giáo dục, đào tạo của huyện Thanh Miện nói riêng và tỉnh Hải Dương nói chung.

Với những nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh của Nhà trường trong 61 năm qua, Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền được công nhận là: ***Chi bộ Trong sạch vững mạnh, Chi bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*** Nhà trường đã vinh dự được đón nhận: ***Cờ thi đua của UBND Tỉnh, Bằng khen của Bộ GD&ĐT; Danh hiệu trường Tiên tiến, Tiên tiến xuất sắc ...*** Công đoàn trường luôn đạt danh hiệu ***Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.*** Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của Nhà trường luôn là đơn vị dẫn đầu trong khối trường học của huyện Thanh Miện, ***được Tỉnh đoàn tặng bằng khen.***

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau với mục tiêu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của nhân dân, học sinh trên địa bàn Thị Trấn.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của công nghệ 4.0, nước nhà đòi hỏi phải có con người Việt Nam mới sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu CNXH, hướng tới “công dân toàn cầu”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Đường 19/8, Thị Trấn Thanh Miện.

Số điện thoại: 0986704112

Email: thcsthitrان@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Quyết định số 2800/QĐ-UBND, ngày 01/12/2019 của UBND huyện Thanh Miện.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của PGD&ĐT Thanh Miện

Hội đồng trường gồm 11 thành viên gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức danh trong HĐ
1	Nguyễn Thị Khuyên	Bí thư CB, Hiệu trưởng	Đại học	Chủ tịch HĐ
2	Đặng Thị Thu Hiền	Chủ tịch CĐ	Đại học	Thành viên
3	Hoàng Thị Hương	Giáo viên	Đại học	Thư ký
4	Phan Thị Lượng	Tổng phụ trách đội	Đại học	Thành viên
5	Nguyễn Thị Loan	Tổ trưởng tổ KHXH	Đại học	Thành viên
6	Vũ Thị Thuý	Tổ trưởng tổ KHTN	Đại học	Thành viên
7	Nguyễn Văn Cường	Bí thư Đoàn TN	Đại học	Thành viên
8	Lê Thị Tuyết Hạnh	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Đại học	Thành viên
9	Nguyễn Tiến Bảo	Phó chủ tịch UBND Thị Trấn	Đại học	Thành viên
10	Lã Thị Lương	Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh		Thành viên
11	Vũ Thị Mai Hương	Học sinh lớp 7A1		Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Khuyên

+ Ngày tháng năm sinh: 02/6/1977

+ Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Thị Trấn Thanh Miện ngày 01 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định số 1963/QĐ - UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thanh Miện

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 03 tháng

Phó hiệu trưởng: Vũ Thị Thương

+ Ngày tháng năm sinh: 18/3/1978

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện vào ngày 17/10/2022 theo quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện Thanh Miện

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 02 năm.

Phó hiệu trưởng: Vũ Thị Hương

+ Ngày tháng năm sinh: 26/12/1977

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện vào ngày 05/04/2023 theo quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND huyện Thanh Miện

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 01 năm.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

7.4.1. Cơ chế hoạt động của trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện được thành lập (sáp nhập) theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 01/12/2019 của UBND huyện Thanh Miện. Địa điểm trường có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, giao thông một số khu vực thuận tiện, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THCS trọng

điểm của địa bàn thị trấn Thanh Miện và các xã lân cận.

- Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Miện .

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 36 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 43 đoàn viên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: *Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát*

triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

1. Số biên chế được UBND huyện Thanh Miện giao năm 2024:

Số biên chế được giao năm 2024: 47

Số biên chế hiện tại: 43

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	01	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	01	0	0	02	1	
Giáo viên	36	30	0	0	36	01	
Nhân viên	4	3	0	0	4	0	
Cộng	43	35	0	0	43	2	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Thị Trấn năm học 2024-2025:

[illegible]

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	43	0	2	40	1	0	0	7	31	05	7	36	0	0
5	NV thư viện	2	0	0	02	0	0	0							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0							
4	NV hỗ trợ giáo dục NKT	0	0	0	0	0	0	0							
8	Nhân viên CNTT	0	0	0	0	0	0	0							
9	Bảo vệ (NĐ 111)	1	0	0	0	0	0	1							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Thị Trấn Thanh Miện năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	12	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0,7	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6214m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.480	
VI	Tổng diện tích các phòng	1824	

1	Diện tích phòng học (m ²)	1.134	1.35
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	480	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	8	1
1.2	Khối lớp 7	8	1
1.3	Khối lớp 8	8	1
1.4	Khối lớp 9	8	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	1	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	05	
5	Thiết bị khác...	0	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	17	
5	Thiết bị khác...	0	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.1
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện Thanh Miện đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Thị Trấn Thanh Miện đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận vào tháng 12/2026.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Thị Trấn, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo quy định của UBND huyện Thanh Miện và Phòng GD&ĐT Thanh Miện	Theo quy định của UBND huyện Thanh Miện và Phòng GD&ĐT Thanh Miện	Theo quy định của UBND huyện Thanh Miện và Phòng GD&ĐT Thanh Miện	Theo quy định của UBND huyện Thanh Miện và Phòng GD&ĐT Thanh Miện
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chủ động trong học tập
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ TB trở lên. - Học tập đánh giá từ TB trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ TB trở lên. - Học tập đánh giá từ TB trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học đủ 4 năm bậc THCS	Học đủ 3 năm bậc THCS	Học đủ 2 năm bậc THCS	Hoàn thành chương trình bậc THCS, TN.THCS và vào lớp 10 THPT hệ công lập

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Thị Trấn năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	823	245	209	182	187
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	735 (89.31%)	214 (87.4%)	181 (86.6%)	165 (90.7%)	175 (93.6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	78 (9.47%)	28 (11.4%)	25 (12%)	14 (7.69%)	11 (5.87%)
3	Trung bình/Đ (tỷ lệ so với tổng số)	10 (1.22%)	3 (1.2%)	3 (1.4%)	3 (1.61%)	1 (0.53%)
4	Yếu/CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo KQHT(Khối 6.7.8)	TS	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	
1	Tốt	160 (25.2%)	79 (32.2%)	41 (19.6%)	40 (22.0%)	
2	Khá	301 (47.3%)	99 (40.4%)	113 (54.1%)	89 (48.9%)	
3	Đạt	158 (24.8%)	64 (26.1%)	50 (23.9%)	44 (24.2%)	
4	Chưa đạt	17 (2.7%)	3 (1.3%)	5 (2.4%)	9 (4.9%)	
	Số học sinh chia theo học lực(Khối 9)	TS				Lớp 9
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	74 (39.6%)				74 (39.6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	79 (42.3%)				79 (42.3%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	33 (17.7%)				33 (17.7%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.53%)				1 (0.53%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0				0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	819 (99.635)	245 (100%)	208 (99.52%)	180 (98.9%)	186
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	234	79	41	40	74 (39.6%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	380	99	113	89	79 (4
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	17	3	5	8	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)			1	2	1
4	Chuyển trường đến/đi	32	5	11	9	7

	(tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1				1
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					187
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					186
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					74 (39.6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					79 (4)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					33 (17.7%)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	444/379	148/97	95/114	97/85	104/83
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số				1	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (2024)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh Phí: 9.376.068.654đ

+ Ngân sách nhà nước : 8.190.315.000đ

+ Học phí : 1.185.753.654đ

+Thu khác : không

- Loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

1.2. Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập : 8.129.137.212đ

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ : 1.147.602.912đ

- Chi hỗ trợ người học : 32.085.500đ
- Chi khác : 67.243.030đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Các khoản thu trong năm học 2024-2025:

- + Học phí: 85.000 đồng/học sinh/tháng.
- + Xe đạp: 10.000 đồng/học sinh/tháng
- + Vệ sinh, ...: Theo Nghị quyết HĐND tỉnh Hải Dương.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Thực hiện kịp thời và đúng theo qui định

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

Số dư các quỹ theo quy định:

- Ngân sách nhà nước : không
- Học phí : không
- Thu khác : không

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách của UBND huyện Thanh Miện .

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo đến phụ huynh học sinh trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Khuyên